SAO Y; SỞ Y TẾ; 04/06/2026; 7:58:31 +07:00

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
**BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp
2. Địa chỉ: số 01 đường Nhà thương,phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24h/24h Từ thứ 2 đến Chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **KHOA KHÁM BỆNH THEO YÊU CẦU - MÃ KHOA K01.2(38)** | | | | | | | |
| 1 | Lê Thị Kim Dung | 004261/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Nguyễn Thu Hiền | 003156/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Loan | 005478/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 4 | Phạm Hải Đăng | 004222/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 000139/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 6 | Trần Thị Phương Liên | 008810/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 7 | Vũ Thị Bích Hồng | 003158/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 8 | Trần Văn Thành | 003178/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 9 | Nguyễn Thị Dung | 000445/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tim mạch | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3,T4,T6); trực theo lịch | Phó giáo sư, Tiến sỹ | | |
| 10 | Nguyễn Minh Tuấn | 002917/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 11 | Phạm Văn Nhiên | 0023063/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3-T6); 8h/ngày T2;trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 12 | Nguyễn Thị Huệ | 005019/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 13 | Đoàn Thị Hiến | 003681/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Trần Thị Phương Khánh | 005712/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Phạm Thị Khánh Chi | 004211/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Phạm Thị Hằng | 003820/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Phạm Thị Đào | 005509/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Bùi Thị Lan Phương | 004236/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Phạm Thị Hiên | 003700/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Nguyễn Thị Thanh | 008365/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Đỗ Thu Huyền | 003819/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22 | Đàm Thị Tuyết Lan | 003817/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Trần Thị Thu | 004243/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Đinh Thị Thu Huyền | 008364/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Lê Thị Thu Huyền | 003737/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Vũ Thị Kim Ngân | 003684/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Nguyễn Thị Thảo | 003680/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Nguyễn Thị Trang | 008595/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Ngô Thị Du | 006674/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Nguyễn Thị Duyên | 008339/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Nguyễn Thị Hương | 006269/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Bùi Thị Thu | 008343/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Phạm Thị Thúy | 006678/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Phạm Khánh Linh | 013037/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Ninh Văn Quân | 0012488/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36 | Ngô Thị Phượng | 000673/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 37 | Bùi Thị Thu Trang | 009948/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 38 | Nguyễn Công Bình | 005475/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Phó giáo sư, Tiến sỹ | | |
| 39 | Vũ Hoàng Anh | 000933/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 40 | Phạm Thúy Hà | 001441/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 41 | Phạm Huyền Trang | 003691/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 42 | Đinh Thu Hiền | 012502/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 43 | Nguyễn Thị Yến | 001311/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 44 | Vũ Thị Duyên | 009560//HP-CCHN | KB, CB Nội khoa: KB, CB chuyên khoa Bác sỹ gia đình | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 45 | Nguyễn Thị Mai | 006040/HP-CCHN | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 46 | Nguyễn Thị Thu Hương | 000065/HP-CCHN | Phòng khám Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| **KHOA KHÁM BỆNH - MÃ KHOA K01(14)** | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Quỳnh | 004593/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Nguyễn Thị Hiền | 004552/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 3 | Nguyễn Thị Liên | 005488/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Đào Thị Hồng Hạnh | 005491/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 5 | Nguyễn Thị Thu Hà | 005476/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 6 | Đỗ Thị Dung | 008338/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 7 | Đặng Thị Hồng Thắm | 006666/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 8 | Phạm Thanh Hà | 000291/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 9 | Nguyễn Thị Dung | 006182/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Vũ Thị Thanh | 008577/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Nguyễn Thị Quyên | 008342/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Hoàng Thị Hồng Phượng | 006153/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Cao Thị Thu Hương | 010204/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Hoàng Thị Thanh Tuyền | 004519/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **QUỐC TẾ** | | | | | | | |
| 1 | Hoàng Xuân Việt | 005706/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Đào Thị Hồng Thắm | 006684/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 3 | Nguyễn Hương Giang | 010243/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Hoàng Thị Mai Chi | 008349/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 5 | Bùi Thị Thanh Nhung | 003731/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 6 | Đặng Thị Lan | 011331/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 7 | Đỗ Thu Hà | 004065/NB-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| 8 | Tạ Thị Mỹ Hạnh | 0026669/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 9 | Lương Thị Huyền | 009969/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA TIM MẠCH - MÃ KHOA K04** | | | | | | | |
| 1 | Vương Đình Cường | 003169/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Bùi Thị Ánh Ngọc | 003167/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 3 | Nguyễn Thị Hoàn | 006256/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Vũ Mạnh Tân | 003171/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T5);8h/ngày (T6) trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 5 | Vũ Thị Trang | 004496/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Hoàng Phương Nam | 005891/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 7 | Lê Quyết Chiến | 010867/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Đàm Thị Hương Liên | 010921/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Tô Lê Hoàng An | 0006997/QNI-CCHN | Khám, chữa bệnh đa khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Đào Thế Chí | 012495/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Trần Văn Dũng | 010861/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 12 | Nguyễn Thị Hương | 013209/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 13 | Nguyễn Thế Hùng | 000239/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 14 | Nguyễn Ngọc Khanh | 005477/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Nguyễn Thị Hương | 003718/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 003717/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Nguyễn Thu Huyền | 006664/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Tăng Thị Hoài | 008376/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Đào Thị Thu | 003720/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Hoàng Hồng Nhung | 006186/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Đào Thị Bích Hằng | 008611/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Phạm Thị Quý | 008605/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Nguyễn Hoàng Oanh | 0001329/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Nguyễn Thị Tâm | 011052/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Nguyễn Thị Phương | 010176/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Đinh Thị Viên | 010807/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Đỗ Thị Mai Duyên | 010776/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Hoàng Thị Thu Trang | 006179/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Hoàng Thị Thoa | 009950/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Mai Thị Quỳnh | 004001/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Đỗ Thị Ninh | 005979/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Lê Thị Thanh Hoa | 030467/BYT-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Trần Thị Ngọc Mai | 000725/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 34 | Vũ Thị Uyên | 000748/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 35 | Phạm Thị Hồng Nhung | 008958/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Nguyễn Thị Mai Phương | 000284/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Nguyễn Thu Hà | 011095/HP-CCHN | KB, CB Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 38 | Phạm Thiên Phú | 000979/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 39 | Nguyễn Thị Cúc | 001898/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 40 | Nguyễn Dương Thu Hà | 000863/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 41 | Hồ Thị Minh Tâm | 009900/HP-CCHN | Theo quy định số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 42 | Đỗ Thị Hạnh | 000465/HD-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 43 | Mạc Thị Hải Yến | 001886/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Thêm mới |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 44 | Lương Ngọc Hồng Trang | 002345/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Thêm mới |
| **Khoa Can thiệp tim và mạch máu** | | | | | | | |
| 1 | Đặng Quang Hưng | 003170/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 2 | Trần Vũ Long | 005939/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Nguyễn Anh Dũng | 003168/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 4 | Nguyễn Phương Anh | 012392/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 008221/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Thị Thái | 000070/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Phan Thành Tín | 011047/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Phan Thành Hiến | 011048/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Vũ Văn Thế | 012798/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Trần Ngọc Hải | '006184/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Trần Thị Xen | 008348/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Lương Sỹ Hoài Nam | 003712/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 004493/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Đỗ Thị Thúy Ngân | 003715/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Hoàng Thị Minh Trang | 003721/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Đào Thị Thủy | 003716/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Lê Thị Liên | 008379/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Nguyễn Thị Thu Nga | 003714/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thị Tuyến | 008612/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Đinh Thị Thanh Bình | 010466/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Đinh Thùy Dương | 012436/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Hoàng Đông | 006439/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Phạm Văn Tùng | 004598/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Nguyễn Đăng Trung | 006187/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Phạm Trung Kiên | 006188/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Nguyễn Thế Hiển | 006697/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 27 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 006185/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28 | Lê Quốc Công | 010596/HP-CCHN | KTV CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 29 | Ngô Nhật Minh | 011415/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Nguyễn Văn Bình | 004271/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Hoàng Phương Linh | 002226/ HP-CCHN | dịch vụ y tế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Nguyễn Văn Trường | 006155/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Nguyễn Hoàng Dương | 000695/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 34 | Nguyễn Thị Mai Anh | 000807/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35 | Nguyễn Trung Kiên | 000938/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 36 | Lê Văn Mạnh | 001057/HP-GPHN | chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 37 | Nguyễn Đức Trường | 001729/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| **KHOA NỘI 1( Nội tiêu hóa) - MÃ KHOA K05** | | | | | | | |
| 1 | Đặng Chiều Dương | 000896/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Trần Thị Thu Hiền | 012778/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 3 | Vũ Công Hoan | 009782/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Bùi Đức Hiển | 013020/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Vũ Thị Thu Trang | 0012582/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3-T6);8h/ngày T2, trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Hà | 010943/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Mai Thị Cúc | 011555/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Đỗ Thị Phương Anh | 011565/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Hoàng Ánh Dương | 012299/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo | Bác sỹ | | |
| 10 | Lê Thị Minh Ngọc | 013216/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ y khoa | | |
| 11 | Phạm Thị Thủy | 001346/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Trần Thị Hằng | 025459/HNO-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Đặng Thị Cúc Phương | 010642/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Vi Thị Tuyết Nhi | 010808/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Trần Thị Thu Hiền | 003708/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | 004591/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Đào Thị Loan | 003705/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Đoàn Thị Liên | 004590/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thị Thùy Anh | 003704/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Vũ Thị Phương Hạnh | 003702/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Nguyễn Thị Huyền Anh | 003706/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Đồng Thị Lý | 003709/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Phạm Thu Trang | 010677/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Nguyễn Kim Thoa | 010130/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Bùi Thị Thu Lan | 0018682/BYT-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Hoàng Thị Tuyết Lan | 011952/BYT-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 012192/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Phạm Thị Thảo | 012879/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Đỗ Thu Uyên | 012942/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Đỗ Thị Chín | 002227/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 31 | Đỗ Huyền Minh | 000035/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 32 | Vũ Thị Mai Phương | 000374/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 33 | Hoàng Thị Ngọc Bích | 005254/HP-CCHN | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Ngô Thị Phương Thảo | 000542/QNI-GPHN | Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 35 | Nguyễn Trung Hiếu | 000808/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 36 | Nguyễn Thùy Linh | 001797/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Vũ Thu Giang | 001798/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA NỘI 2 (Nội hô hấp)- MÃ KHOA K50** | | | | | | | |
| 1 | Phạm Thị Phương Nam | 003161/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Nguyễn Thành Phương | 003162/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa, CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Trịnh Hồng Nhung | 0027935/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3,T5); 8h/ngày (T2,4,6),trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Tống Đức Hiếu | 0009983/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội hô hấp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 5 | Đoàn Văn Linh | 006007/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Trần Thị Hiền | 012317/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Nguyễn Thị Hoài Thu | 012636/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Vũ Đức Trưởng | 012710/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Hoàng Thị Chang | 012669/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Nguyễn Thị Thu Hương | 012703/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Trịnh Thị Thanh Hoa | 004570/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Vũ Thị Trang | 006183/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Lê Thị Thùy Dương | 004566/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Đỗ Thị Từ | 004562/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Phạm Thị Thanh Loan | 003701/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Đặng Thị Kim Tuyến | 005714/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Đỗ Thị Minh Châu | 000498/HP-CCHN | dịch vụ y tế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Vũ Thị Hà | 008362/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Đồng Thị Hương Thơm | 011562/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Mạc Thị Ngọc | 012709/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 011867/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Lê Thị Ánh | 004596/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Phạm Hương Ly | 000609/HD-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 24 | Nguyễn Minh Phương | 000013/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Nguyễn Thị Huyền | 000473/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA NỘI CƠ - XƯƠNG - KHỚP - MÃ KHOA K06** | | | | | | | |
| 1 | Lương Đình Hạ | 004228/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Phạm Thị Thanh Thảo | 003179/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 3 | Cao Thị Kim Thoa | 010324/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Lương Thị Liên | 010620/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Đào Thị Bích Thủy | 012241/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Thị Thảo | 012328/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Nguyễn Thị Thanh Hường | 010420/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 8 | Đỗ Thị Huệ | 012707/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Vũ Thị Thu Hương | 013160/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Khổng Minh Độ | 004826/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Đỗ Thị Thúy | 004567/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Nguyễn Thị Quyên | 008361/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Nguyễn Thị Phương | 010432/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Nguyễn Thị Phượng | 003707/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Nguyễn Thị Huyền | 004561/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Ngô Thị Dung | 004828/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Trần Thu Hà | 010233/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Bùi Thị Thúy Ngoan | 006173/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 008875/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Lê Thị Trang | 004549/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Đoàn Thị Thu Giang | 013274/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Thị Hường | 000533/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Phạm Thị Phương Mai | 000874/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Nguyễn Thị Thảo | 001733/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| **KHOA NỘI 3 ( Nội thận tiết niệu - nội tiết) - MÃ KHOA K0807** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thùy Ngân | 004262/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 2 | Tô Thị Thu | 000140/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Nguyễn Văn Tuyết | 005942/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Nguyễn Viết Giỏi | 012378/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Phạm Tố Uyên | 006010/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Đặng Thị Kim Thanh | 005888/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 7 | Phạm Quang Khánh | 010279/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 8 | Kê Thị Lan Anh | 0012604/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T3,T5); 8h/ngày (T4,T6)trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 9 | Đào Thị Bích | 009958/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T4,T6); 8h/ngày (T3,T5) trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Hoàng Thị Diễm Hương | 010865/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 11 | Nguyễn Thúy Quỳnh | 011424/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 12 | Nguyễn Thị Hải Yến | 012611/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 13 | Đinh Thị Kim Anh | 049551/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | T20700-1030;T21330-1500;T30700-1030;T40700-1030;T41330-1500;T50700-1030;T51330-1500;T60700-1030 | Bác sĩ | | |
| 14 | Đoàn Thị Hà | 005496/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Lê Thị Yến | 009895/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Phạm Thị Hồng Huệ | 004838/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Vũ Thị Hải | 004835/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Nguyễn Thị Thu Hương | 006163/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Trần Thị Thu Hằng | 004836/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Đỗ Thị Hà | 004833/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Phan Thị Trang | 008380/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Vũ Thị Phương Thảo | 008373/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Trần Thị Yến | 010198/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Nguyễn Thị Phương Thúy | 010170/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Đỗ Thị Hồng Nhung | 010283/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Bùi Thị Lệ | 0008347/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Trần Thanh Vân | 011889/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Trần Hải Anh | 012251/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Nguyễn Thị Hạnh | 012382/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Nguyễn Thị Mai Ly | 012825/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | Phạm Thị Khánh Hương | 013182/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Phạm Thị Hạnh | 013275/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Hoàng Thị Giang | 0007222/QNI-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng III theo quy định thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Cao Thị Thúy | 000809/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 35 | Khoa Thị Minh Phương | 010269/HP-CCHN | Theo quy định 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Nguyễn Lê Tuyết Anh | 001406/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 37 | Lê Thu Hà | 001868/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA NỘI 4 ( Nội cán bộ) - MÃ KHOA K03.2** | | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thị Hồng Huệ | 004249/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Nguyễn Tuấn Lượng | 0027933/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Thần kinh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 3 | Vũ Minh Ngọc | 001168/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Nguyễn Thị Liên | 001331/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 5 | Đỗ Tuyết Ngọc | 003157/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 6 | Tống Thị Loan | 002531/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 7 | Bùi Minh Giám | 001723/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Ngô Thị Thu | 000307/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Lê Huy Hoàng | 006287/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 10 | Vũ Thị Nhinh | 006424/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 11 | Chu Thị Như Quỳnh | 011046/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 12 | Đỗ Thị Thanh Loan | 0027946/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 5h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 13 | Bùi Thị Hoài | 012801/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 14 | Nguyễn Thúy Hằng | 004507/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Trần Thị Ngạn | 005367/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Phạm Thị Hồng Thái | 003695/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Đỗ Thị Bình | 003697/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Nguyễn Thị Thanh Lan | 004219/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 004827/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Đỗ Thị Liên | 003698/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Chu Minh Hà | 008337/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Thị Thanh Ngoan | 010289/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Bùi Thị Thủy | 010288/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Dương Thị Huệ | 008950/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Nguyễn Thị Thúy | 008346/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Nguyễn Thu Hương | 008476/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Đồng Thị Vân | 006763/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Lê Thị Thùy Linh | 006114/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Nguyễn Thị Hồng | 008602/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Phạm Văn Thiếu | 006043/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Phạm Thị Phương Thảo | 000433/HP-GPHN | chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 32 | Nguyễn Mạnh Dũng | 007460/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Nguyễn Thị Liên | 000865/HP-GPHN | Điiều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Nguyễn Thị Thùy Dung | 001178/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Lê Thị Thanh | 011343/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Nguyễn Văn Cường | 001795/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Lê Trọng Nguyên | 001806/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| 38 | Hoàng Thị Ngọc | 001723/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| 39 | Lê Thanh Quý | 000742/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| **KHOA BỆNH NHIỆT ĐỚI - MÃ KHOA K11.1** | | | | | | | |
| 1 | Ngô Anh Thế | 002581/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Đào Trọng Hoàng | 005695/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội truyền nhiễm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Mai Thu Hà | 012396/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Hoàng Thị Thía | 0026809/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Trần Thị Liên | 000208/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Thị Hiếu | 011042/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Hoàng Văn Phú | 006673/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 8 | Tô Thị Thao | 006821/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 9 | Đoàn Thị Thanh Hương | 005700/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Trần Thạch Thảo | 012406/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Nguyễn Ngọc Nhung | 008344/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 005698/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Bùi Văn Thiệp | 005701/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Hoàng Thị Hương | 010199/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Phạm Hồng Hạnh | 010678/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Bùi Thị Luyên | 005697/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Nguyễn Thị Hương | 005705/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Lê Thị Doanh | 005696/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Phùng Thị Hoài Anh | 008935/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Vũ Thị Huệ | 005704/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Lương Thị Việt Hà | 002729/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22 | Lưu Diệu Linh | 000387/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Phan Thị Huyền Trang | 000770/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 24 | Bùi Thị Hải Hà | 000813/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 25 | Nguyễn Văn Thanh | 001042/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Nguyễn Thị Thu Trang | 001706/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 27 | Nguyễn Công Luật | 001928/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Lê Thị Thanh Hòa | 001794/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| **KHOA DA LIỄU- MÃ KHOA K13** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Xuân Hương | 001240/HP-CCHN | Da liễu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Phạm Thị Nga | 004499/HP-CCHN | Da liễu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Nguyễn Thị Huyền | 005506/HP-CCHN | Da liễu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Cao Bích Ngọc | 009688/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Da liễu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 5 | Nguyễn Minh Phượng | 010720/HP-CCHN | Da liễu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 6 | Đoàn Vũ Minh Anh | 0010161/HP-CCHN | Da liễu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 7 | Nguyễn Thị Thu Huế | 003062/HP-CCHN | Da liễu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 8 | Phạm Thị Thanh Hòa | 011878/HP-CCHN | Da liễu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Nguyễn Thị Thanh Thanh Huyền | 011166/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu | T20700-1200;T30700-1030;T31330-1700;T40700-1200;T50700-1030;T51330-1700;T60700-1200 | Bác sỹ đa /CK Da liễu | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Vũ Thị Minh Chi | 004584/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Vũ Thị Hoàng Thanh | 008628/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Mạc Thị Bích Ngọc | 005898/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Phạm Xuân Thu | 005503/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Nguyễn Thị Mai Anh | 005501/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Đỗ Thị Thanh Hằng | 005502/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Bùi Thị Hường | 005738/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Lê Thị Nguyệt | 008363/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Trịnh Thị Thu | 010169/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Trịnh Thị Bích Phương | 010235/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA THẦN KINH- MÃ KHOA K14** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 004244/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Thần kinh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Nguyễn Duy Mạnh | 001474/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 3 | Vũ Thị Tố Uyên | 009842/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 4 | Trần Đăng Hiệp | 012351/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Vũ Thị Phương Thảo | 049353/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T6); 8h/ngày (T3,4,5)trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Thị Chúc | 009689/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Nguyễn Thị Lê | 006322/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Nguyễn Thị Thu Thủy | 0006782/QNI-CCHN | Khám chữa bệnh Thần kinh( trong phạm vi đào tạo BS định hướng chuyên ngành TK) | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Đỗ Thị Oanh | 006170/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Lê Đức Hùng | 006685/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Bùi Huyền Trang | 008367/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Hoàng Thị Mai Phương | 008345/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Phạm Thị Thu Trang | 010234/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Vũ Thị Hằng | 011348/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Đoàn Thu Huyền | 012577/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 77/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Phạm Thị Xuân | 005428/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Nguyễn Thị Hường | 000267/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Nguyễn Thị Thu Trang | 000266/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | Vũ Thị Hằng | 000588/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 20 | Vũ Trung Đức | 000783/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 21 | Hoàng Thu Nguyệt | 000816/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 22 | Ngô Minh Trang | 000785/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 23 | Phạm Thị Hoa | 011984/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Đỗ Ngọc Quỳnh | 000749/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Đoàn Thị Hường | 001559/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | Vũ Mai Phương | 001604/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 27 | Nguyễn Hữu Tường | 002232/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 28 | Nguyễn Thị Hải Linh | 002040/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 29 | Nguyễn Thu Trang | 001768/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Thêm mới |
| **KHOA ĐỘT QUỴ- MÃ KHOA K14.2** | | | | | | | |
| 1 | Phùng Đức Lâm | 001109/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Đặng Việt Hùng | 005941/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 3 | Đào Bá Dương | 010416/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Nguyễn Thị Thu Phương | 011654/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Bùi Văn Dũng | 010941/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Vương Anh | 012493/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Ngô Văn Dũng | 0027934/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Thần kinh | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T6); 8h/ngày (T3,4,5)trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 8 | Dương Chí Công | 000731/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Vũ Thị Phượng | 006174/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Đặng Thị Vân Anh | 006172/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Đỗ Thùy Ly | 006686/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Phạm Thị Thảo | 006169/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Đoàn Thương Huyền | 009886/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Lê Bích Hằng | 006168/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Bùi Thị Thảo | 009809/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Nguyễn Minh Huệ | 009799/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Phạm Hữu Quyền | 010423/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 77/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Trần Lệ Xuân | 009968/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Văn Long | 011981/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 77/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Lê Duy Đại | 000185/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Nguyễn Đức Phúc | 012297/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 77/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Cao Thị Hải Yến | 000781/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 23 | Nguyễn Khắc Việt | 001044/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Đào Trung Quyết | 001760/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Nguyễn Hà Trang | 001779/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| **KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN - MÃ KHOA K16** | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Thúy | 005896/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, bổ sung phạm vi Tai mũi họng theo Quyết định số 463 ngày 14/05/2015 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 2 | Nguyễn Văn Quang | 010823/HP-CCHN | Y học cổ truyền | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 3 | Trần Thị Mùi | 009846/HP-CCHN | Y học cổ truyền | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Nguyễn Thị Minh Thu | 013418/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y học cổ truyền | | |
| 5 | Đỗ Thị Minh | 005746/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 6 | Phạm Thị Xuân Thu | 005753/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Trần Thị Minh Châu | 005750/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 8 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 008603/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 9 | Trần Thị Thu Trang | 004204/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Đỗ Thị Kiều Trang | 005754/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ - MÃ KHOA K19.3** | | | | | | | |
| 1 | Lê Văn Tuấn | 004226/HP-CCHN | KCB Ngoại khoa, bổ sung phạm vi Phẫu thuật tạo hình theo Quyết định số 1082 ngày 11/07/2021 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Phạm Văn Trung | 001245/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, bổ sung phạm vi Phẫu thuật tạo hình, thẩm mỹ theo Quyết định số 453 ngày 17/05/2016 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 3 | Lê Anh Tuấn | 006800/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu, Tai mũi họng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Lê Thị Phương Linh | 009956/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Hoàng Văn Tiền | 011554/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Phạm Viết Cường | 011567/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Bùi Thanh Sơn | 011322/HP-CCHN | Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tai cộng đồng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Phạm Xuân Hùng | 011191/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Lê Thị Thu Hiền | 004544/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Ngô Hoàng Phương | 005373/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Nguyễn Thị Hiền | 006672/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Đặng Thị Hương | 006261/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Vương Thị Kim Anh | 006262/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Đàm Thị Huyền Trang | 004509/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Trần Thị Lan Hương | 009730/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Nguyễn Thị Thu | 008340/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Mạc Thị Hạnh | 010671/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Nguyễn Thị Hiền | 010654/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thúy Phương | 008951/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Trần Thị Thanh Tuyền | 012293/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Hoàng Thị Hương Giang | 012433/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Thị Lý | 005961/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Phạm Thị Ly | 005194/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Vũ Thị Thanh Trúc | 003796/BYT-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Nguyễn Hồng Nhung | 001404/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Vũ Thị Huyền Trang | 001713/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA ĐIỀU TRỊ THEO YÊU CẦU - MÃ KHOA K19.1** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Đức Thành | 002868/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, bổ sung phạm vi Phẫu thuật tạo hình thẩn mỹ theo Quyết định số 611ngày 21/06/2016 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Nguyễn Quốc Huy | 003565/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 3 | Vũ Thị Mai | 003165/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 4 | Lê Thị Thơm | 012284/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Bùi Duy Nhất | 000111/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Cao Thị Thu Hiền | 006273/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 7 | Trần Thanh Vân | 008874/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 8 | Lê Thị Quỳnh Trang | 008803/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 9 | Đỗ Thị Hà Mi | 006277/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Đỗ Thị Phương Dung | 006274/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Từ Thị Hiền | 003690/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Phạm Thị Yến | 004494/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Nguyễn Thái Hoàng | 011561/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Phạm Văn Kiên | 009942/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Nguyễn Thị Hiền | 006270/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Đỗ Thị Huyền | 006677/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Nguyễn Thị Oanh | 006259/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Đỗ Thị Huyền | 006286/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Phạm Thị Mai Phương | 008755/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Trần Thị Hoa | 008936/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Hoàng Thị Chinh | 008610/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Thị Hà My | 008350/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Vũ Thu Hằng | 010429/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Phạm Thị Thanh Hòa | 002145/HD-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Trịnh Thị Phường | 010507/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Nguyễn Thị Lan | 000177/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27 | Dương Quế Nhi | 013057/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Phạm Thị Trang Nhung | 001065/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 29 | Đỗ Minh Chi | 000899/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Nguyễn Quỳnh Anh | 001563/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 31 | Nguyễn Thị Thanh Ngân | 001561/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 32 | Bùi Thu Hiền | 001198/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA PHẪU THUẬT KỸ THUẬT CAO YÊU CẦU - MÃ KHOA K19.2** | | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Việt Dũng | 001814/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Tạ Đức Toàn | 005255/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Nguyễn Đức Vinh | 008334/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Phạm Tuấn Vũ | 000546/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Vũ Quyết | 010346/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Ngô Văn Duy | 012635/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Phạm Văn Cường | 004813/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Hoàng Thị Thu | 009786/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 9 | Bùi Thị Nhàn | 004474/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Hoàng Thu Thủy | 006166/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | 005504/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Nguyễn Thị Khuyên | 006271/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Trần Thị Thanh Hương | 006819/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Đỗ Thị Thúy Hằng | 011896/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Nguyễn Thị Nhung | 011886/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Hoàng Thị Hợp | 008813/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Lê Thị Hồng Nhung | 008242/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Nguyễn Thị Huyền | 009897/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Trần Thị Trang | 009856/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Ngô Hà Thu | 010025/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Bùi Thị Thu Hằng | 010012/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Phạm Thị Giang | 004217/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Bùi Thị Hương | 008607/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Nguyễn Thị Kim Thu | 012044/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Lê Thị Mai Phương | 009890/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Nguyễn Thị Chinh | 012771/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Lê Văn Hoàng | 010529/HP-CCHN | KB,CB Chuyên khoa Ngoại | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 28 | Đoàn Thị Thu Thảo | 001466/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA NGOẠI 7 (Ngoại thận - tiết niệu) - MÃ KHOA K23** | | | | | | | |
| 1 | Lê Quang Hùng | 001620/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Phạm Văn Yến | 001069/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 3 | Bùi Vân Tùng | 004538/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 4 | Phạm Thanh Hải | 003173/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 5 | Bùi Sỹ Khanh | 008739/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Tiến Thành | 009811/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Vũ Đình Giang | 010911/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Đào Văn Bằng | 011972/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Nguyễn Văn Quang | 012105/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Nguyễn Mạnh Hùng | 000931/HD-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 11 | Vũ Thị Xuân | 004550/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Nguyễn Thị Vân | 008947/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Vũ Thị Vân Anh | 004547/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Đinh Thị Thanh Loan | 004473/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Đỗ Thị Kim Hường | 009159/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Đào Thị Huyền | 006272/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Nguyễn Thị Hạnh | 006278/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Phạm Thị Thu | 004483/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Đặng Thị Trang | 009006/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Vũ Thị Thu | 009162/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Nguyễn Thị Thu Hoài | 009892/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Trần Quỳnh Trang | 011414/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Nguyễn Thị Yến | 011960/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Đặng Văn Hải | 010868/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Lê Thị Thơm | 004599/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | Đồng Thị Phương Thảo | 012490/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Đào Mỹ Huyền | 012809/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 000608/HP-GPHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Nguyễn Thị Hà | 000030/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Phạm Thu Trang | 000345/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Đào Thị Yến | 000777/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Đào Thu Trang | 000875/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Nguyễn Thị Lý | 001023/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34 | Nguyễn Quang Tuyền | 003792/BYT-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 5h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30,mùa đông sáng từ 7h30-12h00, trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 35 | Nguyễn Thế Hùng | 001745/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| **KHOA CẤP CỨU - MÃ KHOA K02.1** | | | | | | | |
| 1 | Trương Minh Hải | 004556/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 003476/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa, bổ sung phạm vi chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 319 ngày 06/04/2023 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 3 | Nguyễn Quốc Nam | 000189/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 4 | Tạ Việt Tiến | 008223/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 5 | Nguyễn Thị Thủy | 005103/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Vương Thị Thu Hiền | 005936/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa, bổ sung phạm vi chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc theo Quyết định số 714 ngày 24/07/2024 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 7 | Hoàng Thị Vân | 011382/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Nguyễn Thị Diễm My | 012800/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Vừ A Thông | 013052/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Nguyễn Thị Huế | 011044/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Lê Thị Thu Lan | 006164/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Đồng Thị Yến Ngọc | 006156/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Nguyễn Thị Thu Thanh | 006160/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Trần Thị Ngọc Ánh | 009934/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 006670/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Vũ Thị Hằng | 006157/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Nguyễn Thị Lan Hương | 006688/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Vũ Tuấn Linh | 006667/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thị Phương Nga | 004847/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Nguyễn Thị Xuân | 006152/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Bùi Long Giang | 006158/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Thị Thu Hường | 006690/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Nguyễn Thị Tuyết | 006162/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Trần Thị Xinh | 006161/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Vũ Thị Thúy | 006671/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Lưu Thị Lan Hương | 007114/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Đặng Thị Thời | 000725/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Phạm Thị Bích Phương | 000779/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Nguyễn Văn Hợi | 009941/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Nguyễn Duy Khánh | 009946/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Nguyễn Thị Dung | 010128/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Phạm Thị Bích Liên | 010613/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Nguyễn Khánh Ly | 010194/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Nguyễn Thị Hường | 010657/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Nguyễn Ngọc Anh | 010579/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Phạm Văn Long | 010545/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Vũ Thị Thúy Hồng | 011290/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 38 | Nguyễn Thị Liên | 011755/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 39 | Phạm Thị Trang | 011109/ HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 40 | Nguyễn Thị Quỳnh | 013495/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 41 | Vũ Hải Long | 006195/ HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 42 | Nguyễn Tùng Dương | 013431/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 43 | Phan Thị Huyền Ngân | 000264/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 44 | Nguyễn Đình Hoàng | 001159/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 45 | Dương Trọng Khôi | 001820/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| 46 | Nguyễn Bá Thu | 001924/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| 47 | Lê Thị Ngọc Khánh | 001844/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 48 | Nguyễn Minh Châu | 001967/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA NGOẠI 9 ( Ngoại Tiêu hóa)- MÃ KHOA K22** | | | | | | | |
| 1 | Cao Minh Tiệp | 001307/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 2 | Phạm Văn Thương | 0012614/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T3T6); 4h/ngày ( T4,T5) trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Bùi Văn Dương | 037657/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T4,T5); 4h/ngày ( T3,T6) trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Phạm Văn Duyệt | 0012617/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, phẫu thuật tạo hình | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Tăng Văn Tá | 012095/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Phùng Thế Khang | 011652/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Đặng Văn Huấn | 011252/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 8 | Nguyễn Quốc Thành | 035254/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 9 | Đào Thị Minh Thu | 004845/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Đặng Thị Kim Oanh | 004844/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Vũ Thị Mai Dung | 004455/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Trần Thị Hải | 004829/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Đoàn Thị Đông | 002912/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Nguyễn Thị Duyên | 004841/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Nguyễn Thị Bích Diệp | 005405/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Trần Thị Thúy Hồng | 004506/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Vũ Thị Diệp | 002915/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Bùi Thị Duyên | 008800/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thị Bích Lộc | 008802/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Nguyễn Hải Anh | 008757/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Vũ Thị Thùy | 008871/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Thị Trang | 008756/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Nguyễn Thị Khánh Hương | 008354/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Bùi Thị Ly | 010369/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Hoa Thị Thùy Dương | 011959/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Phạm Thị Dinh | 005179/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Bùi Thị Hương | 009055/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Phạm Phương Hà | 013039/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Lê Thị Lan Phương | 013476/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Lê Khả Bách | 000171/HD-GPHN | Chuyên khoa Ngoại | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | Nguyễn Vũ Hải Giang | 000880/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 32 | Phạm Thị Hoài | 001006/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Đỗ Thị Mai | 001046/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Phạm Huy Đạt | 000067/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 35 | Bồ Anh Lộc | 001817/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 36 | Đoàn Duy Quang | 001761/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 37 | Phạm Thị Lân | 001580/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA NGOẠI 10 ( Chấn thương chỉnh hình)- MÃ KHOA K24** | | | | | | | |
| 1 | Đinh Thế Hùng | 005410/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Phạm Quang Minh | 005407/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Phan Tiến Hùng | 002118/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Phạm Trung Dũng | 0026668/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 5 | Nguyễn Văn Việt | 005946/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 6 | Trịnh Đình Thanh | 037715/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T4,T6); 8h/ngày T3,T5trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 7 | Vũ Văn Túc | 010912/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 8 | Đặng Nhật Anh | 0006913/QNI-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 9 | Dương Công Thành | 012944/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Nguyễn Văn Trường | 013135/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Nguyễn Văn Tuấn | 013172/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 12 | Nguyễn Duy Khánh | 013493/HP-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Ngoại | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ y khoa | | |
| 13 | Ninh Thị Quỳnh Lan | 013327/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Trần Duy Hưng | 006687/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Ngô Thị Hương Trang | 009852/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Nguyễn Thị Hiền | 010125/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Phạm Thị Thanh Mai | 010319/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Hà Thị Thắm | 005505/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thanh Thủy | 005406/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Vũ Thị Thu Hoà | 006679/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Đặng Quốc Trung | 006689/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Thành Long | 010693/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Phạm Văn Mạnh | 007111/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Nguyễn Thị Tươi | 005403/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Bùi Thị Cúc | 005404/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Đoàn Anh Tuấn | 004449/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Nguyễn Thị Vân Anh | 008600/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Nguyễn Thị Phương | 009646/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Phạm Thị Hồng | 003610/HD-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Nguyễn Thị Thu Hương | 010114/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | Nguyễn Thị Thu | 011679/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Đỗ Thanh Vân | 008077/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Vũ Thị Tô Châu | 013116/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Nguyễn Thị Liên | 011213/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Nguyễn Thùy Dương | 013330/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Lê Thị Yến | 000188/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 37 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 013328/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38 | Nguyễn Hoàng Hải | 000774/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 39 | Bùi Hà Anh | 000686/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 40 | Nguyễn Bình Khương | 003795/BYT-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 41 | Lương Thị Huyền | 000822/HD-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA NGOẠI 11 ( Bỏng-tạo hình) - MÃ KHOA K25** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Hồng Đạo | 004232/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, bổ sung phạm vi Phẫu thuật tạo hình,thẩn mỹ theo Quyết định số 1831 ngày 24/07/2018 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Trịnh Quang Hưng | 004247/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 3 | Nguyễn Văn Dương | 010305/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Phan Anh | 011192/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Phạm Trung Dũng | 012657/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Phúc Hiệp | 000054/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Trịnh Thị Nga | 002923/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 8 | Đào Thị Hải | 009971/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 9 | Hoàng Thị Huyền Thu | 003600/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Phạm Thị Ngọc Thanh | 006444/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Nguyễn Thị Nhung | 004843/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Ngô Thị Minh Thuỳ | 005413/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Hoàng Thị Ngọc Anh | 004846/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Đậu Thị Thương | 009951/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Phạm Thùy Phương | 011888/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Bùi Thị Duyên | 012861/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Ngô Linh Hương | 012711/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Phạm Vân Anh | 008475/HP-CCHN | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Đinh Thị Thu | 007068/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Phạm Thị Xuân Đào | 006852/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Phạm Thị Thu Trang | 005396/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Văn Đăng | 0007045/QNI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 23 | Nguyễn Văn Đức | 001193/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 24 | Đào Minh Hùng | 001491/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 25 | Phạm Văn Tiến | 001881/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| **KHOA NGOẠI 12 ( Ngoại Thần kinh) - MÃ KHOA K20** | | | | | | | |
| 1 | Đỗ Mạnh Thắng | 005479/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Đặng Việt Sơn | 001976/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 3 | Mạc Kiên Quyết | 002229/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, RHM | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Bùi Xuân Thành | 011003/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 5 | Nguyễn Ngọc Hùng | 0022763/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Trần Thế Hòa | 012968/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Đoàn Tuấn Anh | 012017/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Vũ Đình Nam | 049217/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | T20700-1200;T30700-1200;T40700-1200;T50700-1200;T60700-1200 | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Đào Duy Đức | 013325/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Đoàn Thị Nga | 007185/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Đào Thị Minh Thúy | 004490/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Trần Thị Lan Anh | 004472/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Dương Thị Hiền Lương | 005709/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Nguyễn Thị Chiêm | 005707/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Nguyễn Thị Hoài Thương | 008369/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Hà Thị Thúy Hà | 006167/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Phùng Thị Lan Phương | 008375/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Bùi Thị Thái Hậu | 005711/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 005710/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Lê Thị Ngọc Hoa | 008946/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Đặng Thị Lan | 010606/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Lê Thị Thanh Huyền | 011801/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Hoàng Thị Dung | 011980/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Trần Ngọc Anh | 010009/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Phạm Thị Oanh | 012374/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Vũ Thị Mai Phương | 012381/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Phạm Thanh Tâm | 011977/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Nguyễn Thị Hạnh | 0008840/HD-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Vũ Thị Thanh | 009775/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Phùng Tú Anh | 012928/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Vũ Ngọc Khánh | 013278/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Nguyễn Thị Thu Trang | 0007948/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Nguyễn Phương Nam | 000034/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| **KHOA NGOẠI LỒNG NGỰC - MÃ KHOA K21** | | | | | | | |
| 1 | Lê Minh Sơn | 004229/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Nguyễn Công Huy | 004208/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 3 | Phạm Quốc Hoa | 011173/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Đoàn Văn Nghiêm | 011500/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Hoàng Anh Công | 039610/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T4,T5); 4h/ngày ( T3,T6) trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Trịnh Phi Hùng | 010972/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Nguyễn Mạnh Quân | 012708/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Ngô Thị Vân | 003687/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 9 | Trần Thị Kim Ngoan | 003689/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Nguyễn Thuỳ Dương | 004450/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Bùi Thị Lan | 005947/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Phạm Thị Luyến | 003692/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Ngô Thị Yến | 005399/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Phạm Thị Kim Chi | 004595/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Phạm Thị Thùy Chi | 005398/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Nguyễn Thị Vân | 008608/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Phạm Thị Thoan | 001598/HP-CCHN | dịch vụ y tế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Nguyễn Thị Nhàn | 009967/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thị Bích Thảo | 010105/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 012712/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC - MÃ KHOA K26.1** | | | | | | | |
| 1 | Cao Thị Bích Hạnh | 004221/HP-CCHN | Gây mê hồi sức | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Phó giáo sư, Tiến sỹ | | |
| 2 | Ngô Quốc Dinh | 001110/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp, bổ sung phạm vi Gây mê hồi sức Quyết định số 1150 ngày 09/12/2014 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Cúc | 010863/HP-CCHN | Gây mê hồi sức | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Nguyễn Bá Dần | 006655/HP-CCHN | Gây mê hồi sức | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nguyễn Thị Thu | 011428/HP-CCHN | Gây mê hồi sức | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Trần Thị Thu Trà | 012380/HP-CCHN | Gây mê hồi sức | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Lê Đình Hậu | 012379/HP-CCHN | Gây mê hồi sức | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Trần Đức Tú | 013164/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Nguyễn Thị Thoa | 012533/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội, bổ sung phạm vi Gây mê hồi sức Quyết định số 3612 ngày 16/12/2025 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Đào Diệu Thanh | 012491/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội, bổ sung phạm vi Gây mê hồi sức Quyết định số 799 ngày 13/02/2026 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Vũ Sơn Ca | 013479/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Nguyễn Thị Hương Giang | 004530/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Nguyễn Thị Thu Phương | 004511/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Hoàng Thị Mai Hoa | 004522/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Phạm Thị Thu Thủy | 004521/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Lê Thị Hồng | 004527/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Lê Đình Lộc | 009169/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 18 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 004528/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | Hoàng Thị Thu Hương | 004543/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Đỗ Thị Thu Hà | 004517/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Nguyễn Viết Luân | 008374/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Trung Kiên | 008873/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Phan Thị Phương Mai | 009901/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Đỗ Huy Giáp | 004523/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 25 | Vũ Thị Thúy Hà | 004495/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | Bùi Thị Mai Liên | 004546/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Nguyễn Thị Yến | 004515/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Phạm Quang Trịnh | 006661/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Phạm Thu Phương | 003641/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Nguyễn Mậu Hiếu | 006774/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Hoàng Thị Quyên | 004513/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Vũ Mạnh Hiếu | 009003/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33 | Phạm Thị Thảo | 010205/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Trịnh Việt Dũng | 011185/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Lê Huỳnh Đức | 011187/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Bùi Trung Hiếu | 011289/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 37 | Phạm Văn Hiếu | 011347/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 38 | Phạm Văn Tuyến | 011296/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 39 | Hoàng Tiến Bình | 011349/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40 | Nguyễn Minh Phong | 011802/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 41 | Nguyễn Phương Nga | 011753/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 42 | Phạm Thanh Tùng | 008780/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 43 | Trịnh Ngọc Hân | 049158/BYT-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 44 | Bùi Văn Công | 012434/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 45 | Ngô Thanh Vân | 013140/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 46 | Văn Thị Nhật Lệ | 012959/HP-CCHN | Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 47 | Tạ Thị Thủy | 000229/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 48 | Lê Thị Hương Lan | 000228/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 49 | Bùi Hải Nam | 013293/HP-CCHN | Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 50 | Phạm Văn Nguyên | 013404/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 51 | Bùi Ngọc Khánh | 000474/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 52 | Đào Ngọc Nhi | 000992/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA TAI MŨI HỌNG - MÃ KHOA K28** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Quang Hùng | 000285/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Lương Tuấn Thành | 000646/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Phạm Thị Thu Thủy | 000038/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 4 | Nguyễn Ngọc Hà | 000141/HP-CCHN | Bác sỹ CK tai mũi họng, bổ sung phạm vi Phẫu thuật tạo hình theo Quyết định số 1098 ngày 18/09/2023 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 5 | Phạm Thị Hương | 000429/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 6 | Tô Thị Kim Oanh | 005764/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Tai mũi họng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Quản Ngọc Thạch | 009517/HP-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Phạm Thanh Hải | 012909/HP-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Nguyễn Thị Thu Hà | 003727/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Nguyễn Thị Thu Hà | 006189/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Nguyễn Thị Mai Hương | 000385/HP-CCHN | Theo QĐ 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 77/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Phạm Thị Tuyết | 004589/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Nguyễn Thị Hồng Luân | 004588/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Nguyễn Thị Khánh Vân | 008370/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Phạm Hải Phương | 008381/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Nguyễn Thị Thảo Ngân | 010365/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Dương Thị Thu Hoài | 006669/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Vũ Thị Thu Thủy | 011930/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA RĂNG HÀM MẶT - MÃ KHOA K29** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thái Hòa | 001024/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm mặt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Phạm Đan Tâm | 000664/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm mặt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 3 | Nguyễn Thị Yến | 000047/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm mặt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 4 | Nguyễn Thị Vân Anh | 000061/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm mặt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Hứa Mạnh Hùng | 001984/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm mặt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 6 | Nguyễn Quốc Tuấn | 012408/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm mặt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Nguyễn Thị Trang | 006654/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Răng hàm mặt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 8 | Đỗ Ngọc Anh | 003725/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 9 | Nguyễn Thu Phương | 010026/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Đỗ Thị Lan Anh | 003801/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Phạm Thị Thu | 001083/HP-CCHN | dịch vụ y tế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Phạm Thị Khánh | 003733/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Nguyễn Thị Thúy | 003719/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Bùi Thị Thu Huyền | 003734/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Vũ Bích Diệp | 003732/HP-CCHN | thực hiện KT Phục hình răng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 16 | Nguyễn Minh Hằng | 011300/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Nguyễn Thị The | 011677/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA MẮT - MÃ KHOA K30** | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Thúy Hải | 005415/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Nguyễn Quốc Sơn | 000382/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 3 | Đỗ Thị Chiêm | 008434/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa, Mắt | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Nguyễn Thị Hòa | 012797/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa,bổ sung phạm vi chuyên khoa Nhãn khoa theo Quyết định số 1096 ngày 20/03/2026 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Nguyễn Ngọc Sơn | 047651/BYT-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa, bổ sung phạm vi chuyên môn khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt theo Quyết định số 107/ QĐ-KCB của Bộ y tế ngày 20/03/2026 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Vũ Ngân Hà | 012329/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa | | |
| 7 | Nguyễn Thị Đan Phượng | 004216/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 8 | Vũ Thị Hải Hà | 004214/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Lương Thị Phương Anh | 004578/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Nguyễn Tố Uyên | 008372/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Nguyễn Thị Thùy Dương | 008767/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Bùi Thị Thu Trang | 003694/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Hoàng Khánh Thuỵ | 002906/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Trương Thị Ngọc Hà | 004265/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Ngô Hồng Liên | 002907/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Vũ Thị Nguyệt | 004215/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Đoàn Vĩnh Long | 002920/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Nguyễn Thị May | 003710/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Nguyễn Thị Thu Trang | 003728/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Trịnh Hồng Nhung | 004218/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Vũ Thị Tuyến | 008371/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Thị Kim Dung | 001807/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Đặng Thùy Linh | 011887/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Hoàng Thị Nhương | 000426/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG - MÃ KHOA K31** | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Bích Ngọc | 000154/HP-CCHN 004255/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Phục hồi chức năng | 7h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 2 | Bùi Bá Quang | 003177/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa, Phục hồi chức năng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Dương Quang Lưu | 002897/HP-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, PHCN | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 4 | Bùi Thị Hà Giang | 011498/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa,bổ sung phạm vi Phục hồi chức năng theo Quyết định số 389 ngày 07/04/2021 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Bùi Thị Ngân | 011499/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa,bổ sung phạm vi Phục hồi chức năng theo Quyết định số 389 ngày 07/04/2021 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Thị Minh Hoa | 012929/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Hà Văn Thắng | 012912/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Bùi Hồng Ngân | 002179/HP-GPHN | Phục hồi chức năng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 9 | Vũ Thị Hồng Mai | 002901/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng, bổ sung phạm vi Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng theo Quyết định số 778 ngày 18/07/2017 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Đỗ Thị Thu Hà | 003729/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Hứa Thị Quỳnh Như | 002898/HP-CCHN | Thực hiện KT VLTL | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 12 | Vũ Đức Thịnh | 004572/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 13 | Nguyễn Thị Lan Anh | 005745/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 14 | Nguyễn Thị Hường | 004583/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng, KTV Phục hồi chức năng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Trần Tiến Dũng | 002900/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng, KTV Phục hồi chức năng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Phạm Thị Thanh Thủy | 008341/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng, KTV Phục hồi chức năng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Hồ Hoàng Hiệp | 004518/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Nguyễn Thị Hồng Anh | 002904/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 19 | Nguyễn Văn Tiến | 009903/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 20 | Nguyễn Hải An | 010299/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 21 | Nguyễn Doãn Hiếu | 010588/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 22 | Nguyễn Mạnh Cường | 011486/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 23 | Đồng Xuân Nam | 011905/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 24 | Mã Thị Hiệu | 006818/HP-CCHN | KTV Vật lý trị liệu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 25 | Đỗ Thành Long | 000360/HP-GPHN | Phục hồi chức năng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật Y | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | Nguyễn Hồng Ngọc Anh | 000537/HP-GPHN | Y học cổ truyền | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 27 | Phạm Ngọc Hiệp | 002151/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **TRUNG TÂM UNG BƯỚU - Y HỌC HẠT NHÂN - ( Khu A) MÃ KHOA K33.1** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Lam Hòa | 004504/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa,bổ sung phạm vi Ung thư theo Quyết định số 990 ngày 30/07/2017 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 2 | Trần Quang Hưng | 008851/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Ngoại khoa, Bổ sung phạm vi chuyên môn Ung thư theo QĐ số 1195 ngày 16/03/2023 của Sở Y tế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 3 | Mạc Kiên Cường | 002883/HP-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 4 | Nguyễn Đức Hưng | 030599/BYT-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 5 | Nguyễn Thanh Tùng | 010723/HP-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Bùi Thị Ngọc Thảo | 012399/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa, bổ sung phạm vi chuyên môn chuyên khoa Ung thư theo QĐ số 551 ngày 22/04/2025 của Sở Y tế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Lê Thị Thu Hường | 011007/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa,bổ sung phạm vi chuyên môn chuyên khoa Ung thư theo QĐ số 80 ngày 10/01/2026 của Sở Y tế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Trần Đức Linh | 008574/HP-CCHN | khám chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Phạm Thị Hiền | 012967/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Nguyễn Duy Cương | 011045/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Ngoại khoa; bổ sung phạm vi chuyên khoa Ung bướu theo Quyết định số 451 ngày 03/06/2024 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Phạm Thùy Dương | 007412/TB- CCHN | Khám, chữa bệnh đa khoa,bổ sung phạm vi chuyên khoa Ung bướu theo Quyết định số 303 ngày 29/04/2025 của Sở Y tế Thái Bình | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 12 | Nguyễn Thị Hằng | 012907/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Đào Thị Diệu | 011833/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa, bổ sung phạm vi chuyên môn chuyên khoa Ung thư theo QĐ số 79 ngày 10/01/2026 của Sở Y tế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 14 | Lương Thị Thu Thảo | 013181/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 15 | Vũ Thị Cúc | 012242/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa;bổ sung phạm vi chuyên khoa Ung bướu theo Quyết định số 616 ngày 07/05/2025 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 16 | Nguyễn Thị Oanh | 013167/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 17 | Vũ Thị Phượng | 013133/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa | | |
| 18 | Phạm Hồng Thắng | 005727/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Lê Minh | 005736/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Đỗ Văn Hoà | 006698/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Cao Đình Thắng | 005728/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Lê Văn Nam | 009007/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Lê Thị Thanh Tuấn | 005723/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Nguyễn Thị Minh Quyên | 005720/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Nguyễn Thị Hương | 008377/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Lê Văn Tuấn | 008593/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27 | Nguyễn Văn Thắng | 007071/HP-CCHN | KTV chụp XQ,bổ sung phạm vi kỹ thuật viên hình ảnh y học theo Quyết định số 758 ngày 28/07/2016 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 28 | Đặng Bích Ngọc | 008844/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Đỗ Thị Hà | 006599/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Bùi Thị Bích Phương | 005730/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Vũ Thị Nga | 008798/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Lê Thị Vân | 009828/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Nguyễn Thị Thu Hương | 004480/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34 | Mai Đăng San | 007183/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Phạm Thị Chuyên | 008234/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Nguyễn Thị Phương Ngân | 010126/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 37 | Lê Thị Huế | 010094/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 38 | Phạm Thị Bích | 010625/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 39 | Hoàng Thị Bích Hiền | 010208/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 40 | Bùi Thanh Toàn | 008378/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41 | Phạm Thị Phương Anh | 011835/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 42 | Lương Thị Việt Trinh | 011834/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 43 | Đoàn Thu Hương | 028694/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bổ sung phạm vi chuyên khoa Ung thư theo Quyết định số 3438 ngày 28/11/2024 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 44 | Nguyễn Văn Minh | 004256/HP-CCHN | Khám chữa bệnh YHHN, Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 45 | Đoàn Văn Hải | 007166/HP-CCHN | Y học hạt nhân | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 46 | Lương Duy Tuấn | 004254/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 47 | Nguyễn Thúy Quỳnh | 000477/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật Y | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 48 | Ngô Mạnh Tùng | 004253/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 49 | Nguyễn Thị Trang | 008744/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 50 | Nguyễn Linh Trang | 012828/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 51 | Phạm Văn Kiên | 004252/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 52 | Đào Thị Diệp | 013442/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 53 | Nguyễn Thị Hương | 000378/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 54 | Vũ Thị Kim Anh | 005983/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 55 | Phạm Trung Kiên | 000549/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 56 | Đào Hồng Sơn | 000889/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 57 | Đỗ Tiến Khoa | 000838/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 58 | Hoàng Văn Duy | 000335/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 59 | Hoàng Văn Tú | 000978/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 60 | Nguyễn Thị Ngọc Như | 000864/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 61 | Bùi Thị Ngọc Bích | 000524/HP-GPHN | Chuyên khoa Sản - Phụ khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 62 | Dương Minh Hoa | 000866/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 63 | Lương Thị Đông | 000417/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 64 | Hà Xuân Khôi | 001878/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| 65 | Trần Quang Học | 001869/HP-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| 66 | Dương Thùy Trang | 001754/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| 67 | Nguyễn Mạnh Cường | 001900/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| **TRUNG TÂM HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU - MÃ KHOA K36** | | | | | | | |
| 1 | Hoàng Văn Phóng | 000799/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm/Huyết học truyền máu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 004209/HP-CCHN | Chuyên khoa Huyết học truyền máu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Trang | 004224/HP-CCHN | Chuyên khoa Huyết học truyền máu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Phạm Thị Nhật | 010280/HP-CCHN | Huyết học truyền máu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Trần Thị Thương | 013389/HP-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa | | |
| 6 | Nguyễn Thị Hải Yến | 013387/HP-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ y khoa | | |
| 7 | Nguyễn Hải Yến | 004842/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 8 | Nguyễn Thị Bích Thủy | 008952/HP-CCHN | KTVĐH XN | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Phạm Quốc Huy | 011033/HP-CCHN | KTVĐH Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 10 | Đỗ Hồng Trường | 004839/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 11 | Phạm Thị Linh | 004466/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 12 | Đoàn Thị Yến | 004465/HP-CCHN | Thực hiện KT Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 13 | Nguyễn Viết Phong | 008576/HP-CCHN | CK Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 14 | Hoàng Trọng Thuần | 005497/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 15 | Nguyễn Hồng Lai | 013183/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Nguyễn Văn Trọng | 001177/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 17 | Lê Ngọc Quí | 009904/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 18 | Nguyễn Duy Hưng | 010097/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 19 | Bùi Đức Nam | 011932/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 20 | Trần Thị Bích Trang | 011894/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 21 | Nguyễn Văn Hưng | 012274/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 22 | Phạm Văn Như | 012911/HP-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Trịnh Văn An | 001158/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 24 | Trần Thị Thu Hà | 012110/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 25 | Nguyễn Thị Nhung | 012904/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 26 | Vũ Duy Hiển | 013397/HP-CCHN | CK Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 27 | Vũ Ngọc Huyền | 013445/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 28 | Nguyễn Thị Thu | 013385/HP-CCHN | CK Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 29 | Nguyễn Đức Chính | 000252/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Bùi Thị Huyền | 000244/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 31 | Đỗ Văn Học | 000323/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 32 | Ngô Thị Thùy Trang | 000693/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 33 | Phạm Hồng Dũng | 013441/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học | | |
| 34 | Nguyễn Thị Thu Trang | 000953/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 35 | Trần Thị Thu Thảo | 000908/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 36 | Đỗ Thanh Quỳnh | 001010/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| **KHOA THẬN NHÂN TẠO - MÃ KHOA K35.1** | | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Khắc Dương | 003175/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Trần Thị Ánh Tuyết | 006924/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Nguyễn Thu Hà | 002910/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Nguyễn Thư Mây | 012927/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Nguyễn Thị Phương Lan | 000100/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Thị Hà Anh | 000200/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Hoàng Thị Ngọc Khánh | 004541/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Đàm Minh Quyết | 004581/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 9 | Phạm Thị Mỹ | 004576/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Nguyễn Thị Lanh | 004564/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Ngô Việt Hùng | 004580/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 12 | Phạm Thị Túy | 002908/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Nguyễn Thị Hương | 002911/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Phạm Thị Dung | 002909/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Lục Thị Huế | 005500/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh Hải | 002914/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Lê Hồng Hòa | 005759/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Vũ Văn Hạnh | 001861/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Phạm Thị Lệ | 008356/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Phạm Hồng Vân | 007176/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Ngô Thị Bích Phượng | 008358/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22 | Nguyễn Quang Thành | 010622/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Nguyễn Thị Hồng Thủy | 003696/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Đỗ Thị Hải Yến | 010482/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Phạm Văn Sang | 012941/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Phạm Thị Phương | 012808/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Nguyễn Thị Vân Anh | 012989/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Đoàn Ngọc Anh | 013220/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Đỗ Thị Huệ | 013312/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Nguyễn Thúy Phương | 013478/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Bùi Thị Huyền | 005169/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Hoàng Thị Vân Nhung | 000448/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 33 | Lê Minh Hiếu | 000536/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Nguyễn Lê Thảo Vân | 001708/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| **KHOA HÓA SINH - MÃ KHOA K37** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Như Ái | 004485/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh) | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Nguyễn Thị Bảo Hà | 005887/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 3 | Lâm Văn Xuân | 010784/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh) | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Đỗ Giang Thanh | 012244/HP-CCHN | Hóa sinh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Đỗ Lan Phương | 013118/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Bùi Thị Tuyết Anh | 009257/HP-CCHN | XN Xét nghiện :Hóa sinh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ sinh học | | |
| 7 | Phạm Khắc Tùng | 008229/HP-CCHN | CK Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 8 | Nguyễn Thị Mai Hương | 006362/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | 010946/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 10 | Đào Trọng Hiến | 004470/HP-CCHN | Thực hiện KT Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 11 | Nguyễn Văn Khang | 004469/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 12 | Nguyễn Việt Hoàng | 007124/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 13 | Vũ Thế Anh | 008811/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 14 | Lê Đức Cương | 010244/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 15 | Nguyễn Thị Dinh | 002161/HP-CCHN | Thực hiện CMKT | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Đỗ Thị Hồng Anh | 010186/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 17 | Lương Thu Hải Trang | 011176/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 18 | Bùi Thị Thanh Thùy | 009077/HP-CCHN | Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 19 | Phạm Thu Phương | 013262/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 20 | Lã Thanh Sơn | 013097/HP-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 21 | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 012913/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 22 | Nguyễn Thị Hoàng | 000246/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Bùi Mai Linh | 013494/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học | | |
| 24 | Nguyễn Thị Mai Anh | 000548/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 25 | Nguyễn Thành Vinh | 001765/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 26 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | 001088/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 27 | Hoàng Thị Mỹ Hảo | 000440/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| **KHOA VI SINH - MÃ KHOA K38** | | | | | | | |
| 1 | Trần Đức | 000574/HP-CCHN | Phòng xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Lại Thị Quỳnh | 005890/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Bùi Thị Thư | 002587/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 4 | Ngô Thu Hoài | 006267/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 5 | Phạm Thanh Tùng | 008253/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 6 | Đặng Thị Giang | 006283/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 7 | Đặng Thị Thanh Hoa | 006263/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 8 | Nguyễn Thị Trang | 001371/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | kỹ thuật y | | |
| 9 | Nguyễn Thị Hồng | 005945/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Lê Thị Trang | 008888/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 11 | Hoàng Thị Dung | 001819/HP-CCHN | Thực hiện KTCM xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 12 | Nguyễn Thúy Hằng | 036418/HNO-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 13 | Lê Thị Hường | 011283/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 14 | Nguyễn Thị Mùi | 012970/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 4h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 15 | Đỗ Thị Thanh Mai | 001019/HP-GPHN | chuyên khoa Vi sinh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 16 | Vũ Thị Nữ | 001027/BYT-GPHN | Xét nghiệm y học | 4h30/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30 mùa đông sáng từ 7h30-12h00, (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Nguyễn Bùi Hà Thư | 001378/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| **KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH - MÃ KHOA K39** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Quang Tập | 001616/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm,Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Bùi Hoàng Tú | 001543/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 7h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Phạm Ngọc Nhiên | 000074/HP-CCHN | Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Hà | 000290/HP-CCHN | Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 5 | Nguyễn Văn Long | 0023065/BYT-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3,T4,T5); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Phan Xuân Cường | 030196/BYT-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh( X.quang, Ct- Scanner, Siêu âm). | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2T5,T6,CN); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Nguyễn Đức Huy | 010821/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T3,T4,T5); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Nguyễn Thị Hải Liên | 005897/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 9 | Vũ Trung Toàn | 008224/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 10 | Nguyễn Thị Linh | 011171/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Tạ Thị Mai Dung | 002642/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 12 | Trần Thị Thu Hiên | 012175/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 13 | Vương Đức Nam | 0010891/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 6h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Nguyễn Xuân Bách | 012073/HP-CCHN | Chuyên khoa CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 15 | Nguyễn Thị Hải Yến | 012060/HP-CCHN | Chuyên khoa CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 16 | Đinh Xuân Thăng | 012183/HP-CCHN | Chuyên khoa CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 17 | Phan Quý Vình | 012605/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 18 | Nguyễn Quang Đức | 012569/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 19 | Trần Lê Thiên Hương | 013341/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 20 | Lã Tiến Đạt | 013343/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Nguyễn Thị Minh Nhã | 003155/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa,bổ sung phạm vi chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh theo Quyết định số 1342 ngày 03/11/2022 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 22 | Đỗ Thị Hồng Trang | 006288/HP-CCHN | chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 23 | Nguyễn Thị Kim Dung | 031017/BYT-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa, ko làm thủ thuật CK | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 24 | Phạm Thị Hương | 012862/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 25 | Lại Thị Mi | 012916/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 26 | Trần Hữu Hiếu | 012988/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 27 | Phạm Ngọc Thành | 012668/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2,T3,T4,CN); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28 | Lê Ngọc Hải | 001138/HP-GPHN | Hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 29 | Nguyễn Trọng Chính | 008391/HP-CCHN | KTV CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 30 | Nguyễn Thị Hường | 006810/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 31 | Bùi Hữu Nghĩa | 005368/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 32 | Nguyễn Anh Đức | 005401/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 33 | Lê Trác Dương | 001139/HP-GPHN | Hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 34 | Hoàng Hải | 005387/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35 | Bùi Đức Ngọt | 005378/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng, KTV CĐHA, | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 36 | Lê Hồng Hiệp | 008389/HP-CCHN | KTV CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 37 | Nguyễn Mạnh Cường | 008390/HP-CCHN | KTV CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 38 | Nguyễn Bá Hạnh | 003898/HP-CCHN | KTV CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 39 | Nguyễn Đình Quân | 005742/HP-CCHN | KTV chụp X quang | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 40 | Hoàng Văn Huề | 008805/HP-CCHN | KTV CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 41 | Nguyễn Văn Huấn | 003826/HP-CCHN | KTV chụp X quang | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42 | Nguyễn Thanh Tùng | 004242/HP-CCHN | Thực hiện KT chụp X quang | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 43 | Nguyễn Thị Diễm Hương | 006659/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 44 | Nguyễn Ngọc Anh | 004478/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 45 | Ngô Duy Lục | 006823/HP-CCHN | KTV CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 46 | Đồng Đức Tư | 005377/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 47 | Ngô Văn Quyết | 005388/HP-CCHN | KTV chụp X quang,bổ sung phạm vi Chẩn đoán hình ảnh theo Quyết định số 343 ngày15/04/2016 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 48 | Nguyễn Thị Hà | 008604/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 49 | Nguyễn Thị Hà | 005490/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 50 | Nguyễn Thị Thu Hà | 005755/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 51 | Nguyễn Khắc Vượng | 005389/HP-CCHN | KTV chụp X quang,bổ sung phạm vi hình ảnh y học theo Quyết định số 346 ngày15/04/2016 của Sở Y tế Hải Phòng hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 52 | Vũ Thị Lý | 005739/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 53 | Chu Thị Bích Nguyệt | 005374/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,kỹ thuật y. | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 54 | Nguyễn Văn Tuyến | 006969/HP-CCHN | KTV X quang,bổ sung phạm vi Chẩn đoán hình ảnh theo Quyết định số 348 ngày15/04/2016 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 55 | Đỗ Thị Là | 004548/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 56 | Lê Thị Mỹ Vân | 005384/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 57 | Đồng Thị Liên | 008352/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 58 | Phạm Thị Tuyết | 008353/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 59 | Mai Hin Hin | 011416/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 60 | Nguyễn Thị Nhạn | 005719/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 61 | Hoàng Công Anh | 011563/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 62 | Nguyễn Hoàng Vũ | 0008131/HD-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ký thuật viên hình ảnh y học theo QĐ tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 63 | Phạm Duy Đức | 010660/HP-CCHN | KTV chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 64 | Hoàng Hữu An | 012133/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 65 | Đặng Phương Nam | 006098/HP-CCHN | KTV hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 66 | Đỗ Thị Thùy Dung | 003736/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 67 | Nguyễn Thị Thu Hường | 007174/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 68 | Lê Thị Nhi | 003683/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 69 | Lê Thị Hoài Thu | 003807/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 70 | Bùi Thị Thanh Nhàn | 006614/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 71 | Hoàng Văn Vịnh | 013504/HP-CCHN | Kỹ thuật viên hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 72 | Nguyễn Mạnh Cường | 009670/HP-CCHN | Kỹ thuật viên chụp X quang | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 73 | Phạm Xuân Khanh | 010415/HP-CCHN | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 74 | Nguyễn Khánh Huyền | 012042/HP-CCHN | Chuyên khoa CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 75 | Nguyễn Thành Công | 000479/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 76 | Tạ Thị Ngọc Ánh | 010241/HP-CCHN | Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 77 | Đinh Văn Nam | 000531/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 78 | Trần Quốc Dũng | 000423/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 79 | Phạm Duy Hoàng | 000377/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 80 | Vũ Duy Hòa | 000038/HD-GPHN | Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 81 | Phạm Bích Ngọc | 000800/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 82 | Phạm Minh Dũng | 000982/HP-GPHN | Hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 83 | Trần Công Hùng | 001114/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 84 | Bùi Khánh Ly | 000430/BG-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 85 | Nguyễn Ngọc Thịnh | 001974/HP-GPHN | Hình ảnh y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| **KHOA NỘI SOI - THĂM DÒ CHỨC NĂNG - MÃ KHOA K4041** | | | | | | | |
| 1 | Lê Văn Thiệu | 000218/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Phó giáo sư, Tiến sỹ | | |
| 2 | Ngô Thị Hồng Nhung | 003181/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa, TMH | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 3 | Vũ Thị Xuân | 003562/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 4 | Nguyễn Văn Đức | 009131/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 5 | Ngô Thị Nhàn | 006371/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Vũ Tú Uyên | 012248/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Phạm Thị Đoan | 010461/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Đỗ Thị Hồng Hạnh | 012851/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Đỗ Huy Thắng | 012910/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Trịnh Thị Hương Giang | 012908/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Phạm Thị Hân | 008113/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 12 | Đoàn Hồng Ngọc | 013143/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 13 | Phan Thục Anh | 000281/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Đỗ Thanh Ngọc | 012860/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 15 | Nguyễn Trọng Cảnh | 005980/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ đa khoa/GCN Nội soi; Điện tim, siêu âm thực hành | | |
| 16 | Cao Ngọc Hà | 0008411/HD-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Trần Đức Lương | 009274/HP-CCHN | Theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Nguyễn Thị Hoa | 005734/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Trần Văn Hiếu | 005394/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Lê Thanh Dung | 001852/HP-CCHN | dịch vụ y tế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Nguyễn Hữu Thắng | 004518/BRVT- CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Nguyễn Thành Luân | 011837/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Vũ Việt Thanh | 004817/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Nguyễn Quang Trung | 004259/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Hoàng Thị Thu Trang | 003818/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Nguyễn Xuân Chiều | 008897/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Phạm Thị Thảo | 003679/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Cao Văn Hưng | 004822/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Hoàng Xuân Đại | 011103/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Phạm Thị Vân | 007115/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Nguyễn Thị Thúy | 011754/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Lê Đức An | 037710/BYT-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 33 | Nguyễn Quang Khải | 008408/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Lê Thị Hiếu | 012292/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Hoàng Thị Hòa | 005715/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Phạm Thị Thu | 004359/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Phạm Thị Thơm | 000353/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 38 | Nhữ Sỹ Kỳ | 004582/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 39 | Nguyễn Ngọc Anh | 004823/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 40 | Trần Thành Đạt | 013021/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 41 | Nguyễn Quang Anh | 010604/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 42 | Hoàng Công Minh | 000322/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 43 | Phạm Thị Thúy Hằng | 000495/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 44 | Nguyễn Tiến Dũng | 016841/TH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 45 | Phạm Hồng Ngọc | 012009/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 46 | Vũ Minh Hoằng | 006009/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 47 | Nguyễn Đức Thịnh | 008624/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/02/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA GIẢI PHẪU BỆNH - MÃ KHOA K42** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Trường Giang | 006653/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm (Giải phẫu bệnh) | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Đặng Thị Loan | 009843/HP-CCHN | Chuyên khoa Giải phẫu bệnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 3 | Phạm Duy Bách | 011497/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 4 | Trịnh Văn Mừng | 001744/HP-CCHN | CN KTYH | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nguyễn Thị Tuyết | 008599/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 6 | Bùi Hữu Lập | 007477/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 7 | Nguyễn Thị Duyên | 011588/HD-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 8 | Nguyễn Thị Thắm | 002066/HP-CCHN | Thực hiện KTCM xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 9 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 009894/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 10 | Phạm Thị Khánh Hòa | 010096/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 11 | Nguyễn Thị Nghiệp | 010933/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Trần Thị Phương Uyên | 002279/HP-GPHN | Chuyên khoa Giải phẫu bệnh | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | Thêm mới |
| **KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN** | | | | | | | |
| 1 | Trịnh Thị Hồng Hà | 005485/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 005757/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 3 | Trần Thị Hằng | 004571/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 4 | Lê Thị Hoài Thu | 006676/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 5 | Bùi Thị Kim Tuyến | 006658/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 6 | Đỗ Hoài Thanh | 005484/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Nguyễn Thị Miến | 006675/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 8 | Bùi Thị Nhung | 005747/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 9 | Hoàng Thị Ngọc Diệp | 008360/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 10 | Lưu Thị Hằng | 006693/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 11 | Nguyễn Thị Hà Thu | 012062/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 12 | Trần Thị Thương Thương | 012713/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| **KHOA XÉT NGHIỆM ĐA KHOA - MÃ KHOA K47** | | | | | | | |
| 1 | Đỗ Ngọc Hải | 004486/HP-CCHN | CK xét nghiệm( Hóa sinh) | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Dương Thị Hương | 020355/HNO-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 3 | Hoàng Thị Loan | 001324/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 4 | Ngô Xuân Lộc | 012670/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa, bổ sung phạm vi chuyên môn chuyên khoa Xét nghiệm y học theo QĐ số 627/QĐ-SYT của Sở Y tế thành phố Hải Phòng ngày 06/02/2026 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 5 | Trịnh Thị Thùy Linh | 012610/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa, bổ sung phạm vi chuyên môn chuyên khoa Xét nghiệm y học theo QĐ số 626/QĐ-SYT của Sở Y tế thành phố Hải Phòng ngày 06/02/2026 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Trần Văn Hạnh | 011751HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 7 | Trần Thị Thu Hằng | 005495/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 8 | Hoàng Văn Tiệp | 006363/HP-CCHN | Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Đào Trọng Hải | 005417/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 10 | Lê Thị Lan Anh | 005481/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh Lương | 008388/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 12 | Nguyễn Thị Trâm | 006282/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 13 | Phạm Thị Thảo | 009316/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 14 | Phí Thị Hạnh | 006149/HP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 15 | Trần Thị Kim Oanh | 008613/HP-CCHN | CK Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 16 | Nguyễn Thị Hương Thảo | 011177/HP-CCHN | CN Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Bùi Thị Chang | 010611/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 18 | Đặng Thị Nguyên | 004497/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 19 | Đồng  Thị Nhật Anh | 011803/HP-CCHN | KTV Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 20 | Mạc Văn Cương | 0006701/HD-CCHN | Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 21 | Trình Thị Hải Yến | 011840/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 22 | Nguyễn Thị Hằng | 011804/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 23 | Phạm Thị Hằng | 011752/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 24 | Phùng Thị Mai Quỳnh | 008254/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Dương Minh Hiếu | 010785/HP-CCHN | CK xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | |
| 26 | Đặng Thụy Vân | 000265/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 27 | Đỗ Phương Trang | 000329/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 28 | Nguyễn Thúy Việt | 000245/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 29 | Nguyễn Thị Huyền | 000561/HP-GPHN | Xét nghiệm y học | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật y | | |
| 30 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 013450/HP-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học | | |
| **KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC NGOẠI - MÃ KHOA K48.1** | | | | | | | |
| 1 | Lê Bá Long | 003823/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Lưu Thị Thanh Duyên | 003804/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa, HS cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Đặng Thị Thanh Hà | 004239/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Nguyễn Anh Tuấn | 004233/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 5 | Nguyễn Công Lượng | 008742/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 6 | Lương Duy Thịnh | 011387/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Trần Thị Mận | 011404/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Phạm Văn Duy | 012287/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Phạm Anh Đức | 012298/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Nguyễn Anh Tú | 012295/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Lương Minh Đạo | 012282/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 12 | Phạm Văn Hàn | 012915/HP-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 13 | Bùi Thị Nhị | 003805/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Trần Kim Dung | 003803/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Đàm Đức Việt | 004819/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Nguyễn Thị Liên | 005393/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Vũ Thị Dung | 004235/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Nguyễn Thái Bình | 004234/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Bùi Thị Dung | 005395/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Phùng Thị Nhàn | 004832/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Nguyễn Khánh Ngọc | 005391/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Vũ Thị Huyền | 003688/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Nguyễn Thị Hương | 004831/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Bùi Thị Nga | 005392/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Hoàng Thuý Hằng | 008902/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Bùi Đình Tuyền | 008894/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Nguyễn Thị Hiền | 010504/ HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Trần Ngọc Sơn | 007943/ HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Nguyễn Thành Công | 011110/ HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Nguyễn Huy Nam | 011692/ HP-CCHN | | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Đoàn Thanh Huyền | 011482/ HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Hoàng Quốc Khánh | 000131/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Đào Văn Kiên | 000937 HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Phan Minh Đạt | 000441/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Trần Thị Thịnh | 000951/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Đặng Thị Thu Trang | 000909/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Nguyễn Quốc Thiên | 000902/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 38 | Lê Hồng Phúc | 000962/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 39 | Phạm Nguyễn Tùng Lâm | 001215/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 40 | Nguyễn Thiên Cảnh | 001210/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 41 | Phạm Tiến Đạt | 000816/HD-GPHN | Chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 42 | Nguyễn Hải Dương | 001724/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 43 | Phạm Văn An | 001585/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 44 | Nguyễn Đức Phi Long | 001757/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 45 | Phạm Nguyễn Thanh Phương | 001463/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 46 | Phạm Thị Minh Tâm | 001679/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC YÊU CẦU - MÃ KHOA K48.2** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thắng Toản | 003825/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Tiến sỹ | | |
| 2 | Trần Xuân Tùng | 008222/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Nguyễn Văn Lữ | 003808/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Trần Đức Thắng | 005933/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Trần Văn Tân | 007452/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 6 | Nguyễn Thị Huệ | 012016/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 7 | Dương Thị Mai Anh | 012039/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Đồng Văn Tuyền | 0005583/PT-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Đỗ Thị Lan Hương | 012570/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Trần Văn Giáp | 012824/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Vũ Mạnh Hà | 000731/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Nguyễn Thị Minh Lý | 006452/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 13 | Nguyễn Đình Thanh | 008750/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Lê Thị Bích Thủy | 004821/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 15 | Bùi Thị Lan | 004238/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Vũ Cao Văn | 004276/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Nguyễn Thế Mạnh | 010541/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Vũ Thị Kim Oanh | 004537/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | Nguyễn Thị Thu Huyên | 004213/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Phạm Thị Như Quỳnh | 010089/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Đặng Thái Bình | 009239/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Vũ Khánh Linh | 010236/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 23 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 010240/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Vũ Văn Huy | 010088/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Phạm Thị Hương | 011413/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | Vũ Thị Phương Thảo | 007257/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Phạm Xuân Bình | 012900/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Phạm Thị Thùy | 012106/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Cao Thị Thu Hà | 011682/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Phạm Xuân Hoài | 012130/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 31 | Đỗ Đình Cường | 001878/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Phan Văn Quyền | 000878/HP-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33 | Triệu Thị Bích Ngọc | 000879/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 34 | Lê Tuấn Anh | 001261/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Vũ Văn Trung | 001338/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Nguyễn Đình Nhật Minh | 000876/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 37 | Trần Đức Cương | 001395/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 38 | Ngô Đức Hùng | 000868/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 39 | Nguyễn Ngọc Tân | 023313/HNO-CCHN | Thực hiệện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40 | Lương Mạnh Thắng | 001650/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| **KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC NỘI VÀ CHỐNG ĐỘC - MÃ KHOA K4849** | | | | | | | |
| 1 | Bùi Văn Tám | 001389/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp, bổ sung phạm vi Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 2424 ngày 10/11/2018 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | |
| 2 | Phạm Tuấn Đức | 001390/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợpbổ sung phạm vi Hồi sức cấp cứu theo Quyết định số 2423 ngày 10/11/2018 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 3 | Phạm An Khang | 001708/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp, CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 4 | Trương Anh Minh | 004250/HP-CCHN | Hồi sức cấp cứu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | |
| 5 | Nguyễn Thị Ngà | 004500/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |
| 6 | Lê Thị Mỹ | 011121/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Phạm Thị Quỳnh | 010907/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 8 | Nguyễn Bình Giang | 011879/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 9 | Đỗ Thanh Phương | 010913/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 10 | Bùi Duy Luận | 010665/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 11 | Nguyễn Mạnh Dũng | 0007801/QNI-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 12 | Phạm Tuấn Anh | 012354/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |
| 13 | Nguyễn Thị Hạnh | 003814/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 14 | Trương Mỹ Trang | 010363/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Nguyễn Thị Trang | 009777/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 16 | Trần Thị Hường | 004201/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 17 | Vũ Thị Hương | 004536/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 18 | Lê Đức Thắng | 008804/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 19 | Ngô Thị Thương | 010400/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 20 | Lương Tuấn Nghĩa | 010587/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 21 | Bùi Quốc Việt | 010586/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 22 | Quách Đại Quang | 003811/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Lê Mai Linh | 003812/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 24 | Phạm Thị Thu Huyền | 004202/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 25 | Bùi Thị Thịnh | 004532/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 26 | Bùi Văn Cường | 003813/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 27 | Nguyễn Thị Yến | 006281/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 28 | Nguyễn Hải Vân | 008357/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 29 | Nguyễn Thị Cúc | 009778/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 30 | Trần Thị Nhàn | 008945/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | Nguyễn Thị Thu Hà | 010313/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 32 | Bùi Viết Hòa | 010364/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 33 | Đoàn Quang Tín | 011983/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 34 | Phạm Thị Minh | 011982/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 35 | Nguyễn Thị Linh | 011899/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 36 | Đồng Thị Khánh Ly | 011467/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 37 | Nguyễn Thanh Phương | 012930/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 38 | Lê Thị Thu Hiền | 007235/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39 | Vi Như Huế | 000480/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 40 | Lê Quốc Khánh | 000535/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 41 | Trần Anh Huy | 000560/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 42 | Nguyễn Thị Thu Thảo | 000589/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 43 | Đỗ Tấn Quyết | 000779/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 44 | Phạm Thế Duyệt | 001121/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 45 | Nguyễn Thị Vân Anh | 001133/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 46 | Trần Thị Thu Huyền | 002759/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,kỹ thuật y. | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 47 | Nguyễn Văn Luyện | 001632/HP-GPHN | Y khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 48 | Phạm Xuân Thu | 001301/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 49 | Đinh Đức Toàn | 000436/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| 50 | Ngô Thị Minh | 001695/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | |
| **PHÒNG HÀNH CHÍNH** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Kim Anh | 007116/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| **PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG** | | | | | | | |
| 1 | Phạm Thị Nhữ | 006567/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 2 | Trần Thị Kim Dung | 0006568/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Ngô Thị Huy Hoàng | 003739/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 003703/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 5 | Trịnh Thu Hằng | 013017/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 6 | Vũ Huyền Trang | 008707/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 7 | Nguyễn Thị Vân | 005889/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 8 | Nguyễn Mai Anh | 002922/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| KHOA DINH DƯỠNG | | | | | | | |
| 1 | Trần Thị Bích Thùy | 000656/HP-GPHN | Chuyên khoa Dinh dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Nguyễn Ngọc Diệp | 006694/HP-CCHN | Thực hiên kỹ thuật: Dinh dưỡng, tiết chế | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Kỹ thuật viên | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Phương | 008382/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 4 | Hoàng Đăng Văn | 001533/HP-GPHN | Dinh dưỡng lâm sàng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Dinh dưỡng viên | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 5 | Hoàng Lê Khanh | 001620/HP-GPHN | Dinh dưỡng lâm sàng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Dinh dưỡng viên | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| **TRUNG TÂM CHỈ ĐẠO TUYẾN** | | | | | | | |
| 1 | Đàm Thị Hồng Hạnh | 004263/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 2 | Trần Thị Ngọc Anh | 005893/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Huyết học truyền máu | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 3 | Nguyễn Thị Mai | 000775/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 000768/HP-GPHN | Điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| **PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BV** | | | | | | | |
| 1 | Hoàng Thị Hẹn | 006175/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 2 | Nguyễn Minh Dân | 011431/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sĩ | | |
| **PHÒNG CÔNG TÁC XÃ HỘI** | | | | | | | |
| 1 | Vũ Thị Minh Thu | 006572/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 2 | Nguyễn Hải Yến | 008233/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 3 | Vũ Thị Uyên | 012143/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Phạm Thị Huệ | 004484/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 5 | Phạm Thị Thu Huyền | 007231/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 6 | Nguyễn Bích Việt | 004461/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 7 | Mai Thị Huyền Trang | 009970/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 8 | Vũ Minh Phượng | 011299/HP-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 9 | Nguyễn Thị Hải Hà | 007788/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 10 | Phạm Thị Thơm | 008240/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Quách Thị Hương Giang | 010501/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 12 | Trịnh Thị Ngọc Dung | 008241/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 13 | Nguyễn Bích Hà | 010090/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 14 | Ngô Thị Phương Nga | 002899/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 15 | Nguyễn Thị Tâm | 008761/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 16 | Vũ Hoàng Anh | 010679/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 17 | Mai Thị Bích Phượng | 006104/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Nguyễn Thị Thuý Mai | 006280/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 19 | Vũ Thị Hiệp | 010024/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 20 | Đỗ Hoàng Hà Thành | 010886/HP-CCHN | Theo QĐ tại thông tư 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 21 | Dương Thị Dung | 005508/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 22 | Nguyễn Thị Lành | 008748/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 23 | Phạm Thị Anh | 008596/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| **PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ** | | | | | | | |
| 1 | Lương Ngọc Thắng | 002884/HP-CCHN | Chuyên khoa CĐHA | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI chẩn đoán hình ảnh | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Đào Thị Bích Thủy | 004448/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 3 | Phạm Thị Cẩm Vân | 003759/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| **PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP** | | | | | | | |
| 1 | Trần Thị Thu Hạnh | 004565/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKII | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 2 | Nguyễn Thị Minh Đức | 003556/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 3 | Tạ Thị Thu Huyền | 006290/HP-CCHN | Khám, chữa bệnh Nội khoa | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ CKI | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 4 | Nguyễn Thị Phương | 0026810/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Thạc sỹ | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Phạm Hồng Phương | 005716/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 6 | Đỗ Vân Anh | 007097/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 7 | Nguyễn Thị Oanh | 005366/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 8 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | 005400/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 9 | Lê Mạnh Hùng | 007173/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 10 | Phùng Thị Hoàng Mai | 007175/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Vũ Thị Hương Thảo | 008368/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 12 | Đặng Thị Lan Hương | 006570/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 13 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | 008239/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 14 | Lê Thị Thu Giang | 002919/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 15 | Đào Thị Hoài Thu | 004454/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 16 | Bùi Thị Hiền | 007113/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Phạm Thị Thanh Huyền | 005741/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 18 | Chu Thị Thanh Phương | 007103/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 19 | Vũ Thị Hồng Thái | 007230/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 20 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | 004837/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 21 | Đào Minh Thanh Diệu | 008359/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 22 | Nguyễn Thu Thảo | 002918/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Lữ Thị Nguyệt | 009008/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 24 | Trương Thị Lan Anh | 006656/HP-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa, bổ sung phạm vi Xét nghiệm( vi sinh) theo Quyết định số 64 ngày 10/01/2019 của Sở Y tế Hải Phòng Xét nghiệm ( vi sinh) | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Bác sỹ | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 25 | Nguyễn Thị Lưu Sa | 008366/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 26 | Bùi Thị Dung | 006178/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 27 | Bùi Thị Mỹ Hương | 004818/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| 28 | Dương Thị Thúy Hồng | 011483/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày(mùa hè sáng từ 7h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00; mùa đông sáng từ 7h30-12h00, chiều từ 13h30-17h00), (T2-T6); trực theo lịch | Điều dưỡng | | Hành nghề tại khoa Khám bệnh |
| **Tổng cộng: 1462 người** | | | | | | | |

*Hải Phòng, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP

**Đỗ Mạnh Thắng**